

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC SINH GIỎI CẤP QUẬN
Kì thi: HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - Năm học 2017-2018

STT	Môn	Họ	Tên	Giới tính	Lớp
1	Ngữ văn	NGÔ HOÀNG	AN	Nữ	9/4
2	Ngữ văn	TRẦN XUÂN	HOÀNG		9/6
3	Ngữ văn	HOÀNG NGUYỄN THANH	LOAN	Nữ	9/13
4	Ngữ văn	NGUYỄN LAN	THANH	Nữ	9/9
5	Ngữ văn	HOÀNG GIA	THUYỀN	Nữ	9/13
6	Ngữ văn	NGUYỄN LÊ THỊ THÙY	TRANG	Nữ	9/6
7	Ngữ văn	NGUYỄN NGỌC THỦY	TRANG	Nữ	9/10
8	Ngữ văn	NGUYỄN THÙY BẢO	TRÂM	Nữ	9/9
9	Lịch sử	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	Nữ	9/1
10	Lịch sử	VŨ HẢI	ĐĂNG		9/2
11	Lịch sử	DƯƠNG MẶN	NGHI	Nữ	9/1
12	Tiếng Anh	HUỲNH NGỌC TRÂM	ANH	Nữ	9/2
13	Tiếng Anh	NGUYỄN MẠNH	KHANG		9/2
14	Tiếng Anh	ĐẶNG MINH	KHOA		9/14
15	Tiếng Anh	VÕ MINH	KHOA		9/14
16	Tiếng Anh	NGÔ THIÊN	KIM	Nữ	9/1
17	Tiếng Anh	PHẠM NGỌC	MINH	Nữ	9/14
18	Tiếng Anh	TRẦN THỊ TUYẾT	MINH	Nữ	9/13
19	Tiếng Anh	HỒ THỊ HỒNG	PHÚC	Nữ	9/1
20	Tiếng Anh	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	Nữ	9/14
21	Tiếng Anh	PHAN UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	9/1
22	Tiếng Anh	ĐỖ HỮU	TÂM		9/13
23	Tiếng Anh	TRẦN THANH	TRÀ	Nữ	9/12
24	Toán	NGUYỄN PHAN THANH	PHƯƠNG	Nữ	9/2
25	Hóa học	TRƯƠNG GIA	HY		9/13
26	Hóa học	HUỲNH PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	9/2
27	Sinh học	NGUYỄN THÁI	HUYỀN	Nữ	9/13
28	Sinh học	HUỲNH HỒNG THIÊN	KIM	Nữ	9/14
29	Sinh học	NGUYỄN LÊ ÁNH	NGỌC	Nữ	9/2
30	Sinh học	TRẦN MINH	QUÂN		9/13
31	Sinh học	LƯƠNG QUỐC	THUẬN		9/7
32	Sinh học	MAI THANH	VY	Nữ	9/2
33	Công nghệ	TỪ ÁNH	MINH	Nữ	9/2
34	Công nghệ	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG	Nữ	9/11
35	Công nghệ	LƯƠNG MINH	QUÂN		9/2
36	Tin học	TRẦN THANH	NGÂN	Nữ	9/2
37	Thực nghiệm KHTN	NGUYỄN PHƯƠNG	HOÀNG	Nữ	9/14
38	Thực nghiệm KHTN	ĐỖ TUỜNG	VY	Nữ	9/14
39	Thực nghiệm KHTN	NGUYỄN THẢO NGỌC	ĐOAN	Nữ	9/8
40	Thực nghiệm KHTN	NGUYỄN HOÀNG THỦY	TIÊN	Nữ	9/14

